

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 20-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương;
2. Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q; sinh năm: 1983; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố D, phường E, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Phạm H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1940; vợ: Lê Thị Quỳnh H2, sinh năm 1985; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Tiên Đ; sinh năm 2000 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp F, xã G, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là mẹ của bị hại.

Ông Nguyễn Công Đ2, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp F, xã G, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là cha của bị hại.

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Công Đ2: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp F, xã G, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Theo văn bản ủy quyền ngày 09-12-2019.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty A; địa chỉ: Số 274, đường L, khu phố I, phường K, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thế B, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 274, đường L, khu phố I, phường K, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là giám đốc. (Có mặt).

Bị đơn dân sự:

Bà Nguyễn Thúy A2; địa chỉ cư trú: Số 7/1, ấp M, xã O, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà A2: Công ty A; địa chỉ: Khu phố I, phường K, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện theo pháp luật cho công ty: Ông Vũ Thế B, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 274, đường L, khu phố I, phường K, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Theo văn bản ủy quyền ngày 27-11-2019. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20-11-2019, Phạm Văn Q điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70C-135.09, Rơmoóc biển số 70R-013.54 trên đường tỉnh lộ 785, hướng đi từ thành phố Tây Ninh đến huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực tổ 9, ấp P, xã R, huyện Tân Châu, Q dừng xe và đỗ xe trên phần đường bên phải của làn đường xe mô tô theo hướng đi để vào quán mua nước uống nhưng không đỗ xe xuống lề đường mà bánh xe bên trái nằm trên làn đường dành cho xe mô tô là 0,2m; bánh xe sau cùng của Rơmoóc nằm trên làn đường dành cho xe mô tô là 0,8m; khi rời khỏi xe vào quán, Q có bật đèn tín hiệu nhưng không đặt biển báo hiệu phía trước và phía sau theo quy định để người tham gia giao thông biết. Khoảng 05 phút sau, anh Phạm T, sinh năm 1989 ngụ ấp Z, xã Y, huyện Tân Châu điều khiển xe ô tô khách biển số 70B-019.88 đi cùng chiều đến, dừng bên phải phía sau xe của Q, để cho một số công nhân xuống xe, sau đó anh T tiếp tục điều khiển xe chuyển hướng sang làn đường dành cho ô tô. Cùng lúc này, anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2000, ngụ ấp F, xã G, huyện Tân Châu điều khiển xe mô tô Sirius biển số 70K1-231.00 đi cùng chiều phía sau, đụng vào phía sau bên **phải** của Rơmoóc biển số 70R-013.54 dẫn đến tai nạn, anh Đ bị tử vong tại chỗ.

Phiếu kiểm tra nồng độ cồn của Phạm Văn Q vào ngày 20-11-2019, kết quả là: 0,000 mg/L.

Bản kết luận nồng độ cồn trong máu số 1735/KL- KTHS, ngày 21-11-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nạn nhân Nguyễn Tiến Đ có nồng độ cồn trong máu là 158,125mg/100ml máu.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 139/2019/TT ngày 27-11-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Tiến Đ là do sốc đa chấn thương/tai nạn giao thông.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Vật chứng còn tạm giữ: 01 (một) nón bảo hiểm ghi chữ Nón Sơn; 01 (một) số miếng màu nâu đỏ (dạng nước sơn xe); chất màu trắng (bóc tách từ lớp nhựa sơn xe); 01 (một) số mảnh sơn màu nâu đỏ.

Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô biển số 70K1-231.00, số máy 5C6H-008996, số khung S5C6H0DY-008986; trả cho ông Trần Văn T2 01 (một) xe ô tô khách biển số 70B-019.88; trả cho Công ty A 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 70C-135.09; sơ mi rơ mooc biển số 70R-013.54.

* Về bồi thường thiệt hại: Phạm Văn Q đã bồi thường và chi phí sửa xe cho gia đình Nguyễn Tiến Đ số tiền 35.000.000 đồng; Công ty A đã bồi thường 30.000.000 đồng. Gia đình anh Đ không yêu cầu bồi thường thêm và đã làm đơn bãi nại.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vật chứng thu giữ như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSTC ngày 07-02-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng:

Vật chứng còn tạm giữ: 01 (một) nón bảo hiểm ghi chữ Nón Sơn; 01 (một) số miếng màu nâu đỏ (dạng nước sơn xe); chất màu trắng (bóc tách từ lớp nhựa sơn xe); 01 (một) số mảnh sơn màu nâu đỏ.

Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 xe mô tô biển số 70K1-231.00, số máy 5C6H-008996, số khung S5C6H0DY-008986; trả cho ông Trần Văn T2 01 (một) xe ô tô khách biển số 70B-019.88; trả cho Công ty A 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 70C-135.09; sơ mi rơ mooc biển số 70R-013.54.

*Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 591 Bộ Luật Dân sự: Bị cáo Phạm Văn Q đã bồi thường và chi phí sửa xe cho gia đình Nguyễn Tiến Đ số tiền 35.000.000 đồng;

Công ty A đã bồi thường 30.000.000 đồng. Gia đình anh Đ không yêu cầu bồi thường thêm.

Bị cáo Phạm Văn Q không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20-11-2019, Phạm Văn Q điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70C-135.09, kéo theo Rơmoóc biển số 70R-013.54 trên đường tỉnh lộ 785, hướng đi từ thành phố Tây Ninh đến huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực tổ 9, ấp P, xã R, huyện Tân Châu, Q dừng xe và đỗ xe trên phần đường bên phải của làn đường xe mô tô theo hướng đi để vào quán mua nước uống nhưng không đỗ xe xuống lề đường mà bánh xe bên trái nằm trên làn đường dành cho xe mô tô là 0,2m; bánh xe sau cùng của Rơmoóc nằm trên làn đường dành cho xe mô tô là 0,8m; khi rời khỏi xe vào quán, Q có bật đèn tín hiệu nhưng không đặt biển báo hiệu phía trước và phía sau theo quy định để người tham gia giao thông biết. Khoảng 05 phút sau, anh Phạm T, điều khiển xe ô tô khách biển số 70B-019.88 đi cùng chiều đến, dừng bên phải phía sau xe của Q, để cho một số công nhân xuống xe, sau đó anh T tiếp tục điều khiển xe chuyển hướng sang làn đường dành cho ô tô. Cùng lúc này, anh Nguyễn Tiến Đ, điều khiển xe mô tô Sirius biển số 70K1-231.00 đi cùng chiều phía sau, đụng vào phía sau bên **phải** của Rơmoóc biển số 70R-013.54 dẫn đến tai nạn, anh Đ bị tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 18 của Luật giao thông đường bộ hậu quả anh Đ chết do sốc đa chấn thương. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, theo luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông. Mặc dù, hậu quả xảy ra bị cáo không mong muốn nhưng lỗi thuộc về bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo và Công ty A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ Luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, một phần do lỗi của bị hại. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 591 Bộ Luật Dân sự. Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại Đ là bà Nguyễn Thị N đã nhận của bị cáo Phạm Văn Q tiền bồi thường và chi phí sửa xe 35.000.000 đồng; Công ty A 30.000.000 đồng, diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng:

Vật chứng còn tạm giữ: 01 (một) nón bảo hiểm ghi chữ Nón Sơn; 01(một) số miếng màu nâu đỏ (dạng nước sơn xe); chất màu trắng (bóc tách từ lớp nhựa sơn xe; 01 (một) số mảnh sơn màu nâu đỏ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Ghi nhận vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô biển số 70K1-231.00, số máy 5C6H-008996, số khung S5C6H0DY-008986; trả cho ông Trần Văn T2 01 (một) xe ô tô khách biển số 70B-019.88; trả cho Công ty A 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 70C-135.09; sơ mi rơ mooc biển số 70R-013.54.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội** và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Q cho phường E, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm ghi chữ Nón Sơn; 01 (một) số miếng màu nâu đỏ (dạng nước sơn xe); chất màu trắng (bóc tách từ lớp nhựa sơn xe; 01 (một) số mảnh sơn màu nâu đỏ.

Ghi nhận vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô biển số 70K1-231.00, số máy 5C6H-008996, số khung S5C6H0DY-008986; trả cho ông Trần Văn T2 01 (một) xe ô tô khách biển số 70B-019.88; trả cho Công ty A 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 70C-135.09; sơ mi rơ mooc biển số 70R-013.54.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **19-02-2020**).

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 591 Bộ Luật Dân sự: Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại Đ là bà Nguyễn Thị N đã nhận của bị cáo Phạm Văn Q tiền bồi thường và chi phí sửa xe 35.000.000 đồng; Công ty A 30.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn Q, bà Nguyễn Thúy A2, Công ty A có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh(01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh(01);
- VKSND huyện Tân Châu(01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VP.CQCSĐT CA huyện Tân Châu(01);
- Phòng PV06 Công an Tây Ninh(01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu(01);
- Phòng lý lịch Sở tư pháp T.Tây Ninh(01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu(01);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

Đã ký

Nguyễn Thị Ngọc Thu